TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03/2023/QĐST-KDTM	*Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số08/2023/TLST-KDTMngày 14 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Doanh nghiệp tư nhân M***; địa chỉ trụ sở:Số nhà 04, tổ dân phố 07, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; *người đại diện theo pháp luật:*Ông Nguyễn Văn M - chức vụ: Giám đốc; *người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Bùi Q, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: ***Công ty TNHH T***, địa chỉ trụ sở: Số nhà 173, tổ dân phố 05, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; *người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn H - chức vụ: Giám đốc; *người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Ông Nguyễn L, địa chỉ: Số nhà 78, tổ dân phố 09, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH T có trách nhiệm trả cho Doanh nghiệp tư nhân M số tiền gốc còn nợ là 157.488.320 *(một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm hai mươi)* đồng (theo thỏa thuận miệng ngày 10/01/2023 giữa Công ty TNHH T và Doanh nghiệp tư nhân M).

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn thi hành án của Doanh nghiệp tư nhân M cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng Công ty TNHH

T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Doanh nghiệp tư nhân M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 3.000.000 *(ba triệu)* đồng và khoản tiền lãi là 91.259.338 *(chín mươi mốt triệu hai trăm năm mươi chín nghìn ba trăm ba mươi tám)* đồng.

- Về án phí:

+Công ty TNHH T chịu 1.968.604 *(một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh bốn)*đồngtiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ;

+ Doanh nghiệp tư nhân M chịu 1.968.604 *(một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm linh bốn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền 6.293.691 *(sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi mốt)* đồng tạm ứng án phí đã nộp; trảlại cho Doanh nghiệp tư nhân M 4.325.087 *(bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn không trăm tám mươi bảy)* đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0002150 ngày 10/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Kế toán, VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung